

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-PT
Ngày: 08 tháng 5 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ và ông Nguyễn Phước Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mộng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Kiều Tấn T, do có kháng cáo của bị cáo T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố CD, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

Kiều Tấn T, sinh năm 1990, tại thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nơi cư trú: phường CP B, thành phố CD, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn T1 và bà Đường Thị Th, sinh năm anh em ruột có 03 người, bị cáo chưa có vợ;

Tiền án: Ngày 10/9/2019, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang kết án 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 17/9/2020, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2022 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Phan Thị L, sinh năm 1957; Nơi cư trú: khóm CL 3, phường CP B, thành phố CD, tỉnh An Giang (vắng mặt).

(Trong vụ án này, có bị cáo Nguyễn Hữu T1 không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 23/4/2022, Kiều Tấn T và Nguyễn Hữu T1 trên đường đi đến khu vực tổ 01, khóm Châu Long 3, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc; thấy nhà Phan Thị L mở cửa; trên ghế xe đạp dựng trong nhà có để 01 túi xách, không người trông giữ; nghĩ bên trong túi xách có tài sản nên Tấn T nảy sinh ý định lấy trộm. Tấn T kêu Hữu T1 bên ngoài canh giữ, Tấn T lên vào nhà lấy túi xách, bị L phát hiện, Tấn T bỏ chạy, ném túi xách cho Hữu T1 đem về nhà trọ “Hoàng Thanh” nơi cả hai thuê ở, cùng địa chỉ trên để cất giấu. Riêng L truy hô cùng Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thị Thu S đuổi theo Tấn T, phát hiện túi xách đã ném Hữu T1 mang đi cất giấu. L, Th và S quay lại nhà trọ “Hoàng Thanh” gặp Hữu T1 lấy lại túi xách, kiểm tra, vẫn còn 120 tờ vé số kiến thiết tỉnh Long An mở thưởng ngày 23/4/2022; 01 điện thoại di động hiệu Vivo và tiền Việt Nam 2.560.000 đồng vào việc mua bán vé số. Sau đó, Lờ trình báo Cơ quan Công an; mời làm việc, Hữu T1 và Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu rằn ri, kích thước (32x24)cm, có dây đeo; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y33S8, 128Gb, màu đen (đã trao trả cho bị hại Phan Thị L).

Căn cứ Kết luận định giá số 252/KL-ĐG ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố CD ghi nhận: 01 túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu rằn ri, kích thước (32x24)cm, có dây đeo, trị giá 10.000đồng; 01 điện thoại di động Vivo Y33S8, 128Gb màu đen, trị giá 3.000.000 đồng; 120 tờ vé số kiến thiết của Công ty Trách nhiệm xổ số kiến thiết tỉnh Long An mở thưởng ngày 23/4/2022, trên mỗi tờ có ghi mệnh giá là 10.000 đồng, trị giá 1.056.000 đồng (8.800 đồng/vé; giá gốc tại Đại lý); tổng cộng 4.66.000 đồng.

Ngày 22/07/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố CD khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKSCĐ-HS ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố CD đã truy tố các bị cáo Kiều Tấn T, Nguyễn Hữu T1, về tội “*Trộm cắp tài sản*” khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự năm 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố CD, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Kiều Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Kiều Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 10/10/2022.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định pháp luật.

Ngày 25/01/2023, bị cáo Kiều Tấn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và cấp sơ thẩm xét xử là đúng tội, không bị oan, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt;

Đại diện Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo T hợp lệ, đúng hạn, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm;

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Kiều Tấn T: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; nhưng không có tình tiết mới;

Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Tấn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt; xử phạt bị cáo T 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; các phần còn lại của bản án sơ thẩm giữ y;

Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo T trong thời hạn luật định; Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề giải quyết theo trình tự phúc thẩm;

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại và người làm chứng; tuy nhiên những người này đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan điều tra; sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử; căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt theo thủ tục chung;

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận hoàn toàn hành vi phạm tội của mình và cho rằng cấp sơ thẩm xử bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” là đúng tội, không oan, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt; thấy rằng lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với những chứng cứ khác như; lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là khoảng 05 giờ ngày 23/4/2022, Kiều Tấn T và Nguyễn Hữu T1 đến khu vực tổ 01, khóm Châu Long 3, phường CP B, thành phố CĐ; thấy nhà Phan Thị L mở cửa; trên ghế xe đạp dựng trong nhà có để 01 túi xách, không người trông giữ. Tấn T lên vào nhà lấy túi xách, bị L phát hiện, Tấn T bỏ chạy, ném túi xách cho Hữu T1 đem về nhà trọ “Hoàng Thanh” nơi cả hai thuê ở, cùng địa chỉ trên để cất giấu. Riêng L truy hô cùng Huỳnh Văn Th, Nguyễn Thị Thu S đuổi theo Tấn T, phát hiện túi xách đã ném Hữu T1 mang đi cất giấu. L, Th và S quay lại nhà trọ “Hoàng Thanh” gặp

Hữu T1 lấy lại túi xách, kiểm tra, vẫn còn 120 tờ vé số kiến thiết tỉnh Long An mở thưởng ngày 23/4/2022; 01 điện thoại di động hiệu Vivo và tiền Việt Nam 2.560.000 đồng vào việc mua bán vé số. Sau đó, Lờ trình báo Cơ quan Công an; mời làm việc, Hữu T1 và Tấn T thừa nhận hành vi phạm tội.

[4] Kết luận định giá số 252/KL-ĐG ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố CD ghi nhận: 01 túi xách bằng vải, không rõ nhãn hiệu, màu rằn ri, kích thước (32x24)cm, có dây đeo, trị giá 10.000đồng; 01 điện thoại di động Vivo Y33S8, 128Gb màu đen, trị giá 3.000.000 đồng; 120 tờ vé số kiến thiết của Công ty Trách nhiệm xổ số kiến thiết tỉnh Long An mở thưởng ngày 23/4/2022, trên mỗi tờ có ghi mệnh giá là 10.000 đồng, trị giá 1.056.000 đồng (8.800 đồng/vé; giá gốc tại Đại lý), tổng cộng 4.066.000 đồng (và số tiền mặt là 2.560.000đ nên số tiền bị cáo phải chịu là 6.626.000đ.

[5] Có căn cứ xác định bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu thực hiện hành vi lén lút lấy trộm số tài sản của bị hại với tổng giá trị là 6.626.000đ; hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; *[khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm]*; cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy, Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo cũng hiểu rõ hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị trừng trị bởi pháp luật; nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện; hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương; tuy nhiên, bị cáo ăn năn hối cải, thật thà khai báo; cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 thuộc trường hợp tái phạm, nên cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với pháp luật;

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát;

Trong vụ án, còn có bị cáo Nguyễn Hữu T1 không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kiều Tấn T về việc xin được giảm nhẹ hình phạt;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 53, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Kiều Tấn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Kiều Tấn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 10/10/2022.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Kiều Tấn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2023/HS-ST ngày 13/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- TAND TP- Cần Thơ (2);
- Công an TP- Cần Thơ (1);
- Chi cục THADSTP- Cần Thơ (1);
- Bị cáo (1);
- Đại diện bị hại (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn